

BIẾN ĐỘNG SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN 1997 - 2017

PHAN VĂN TRUNG^{1,*}

TRẦN THỊ LÝ², NGUYỄN ĐĂNG ĐỘ³

¹Trường Đại học Thủ Dầu Một, Bình Dương

*Email: phantrung77@gmail.com

²Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ, Bình Dương

³Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt: Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tỉnh Bình Dương luôn có tốc độ phát triển kinh tế cao, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, tỷ lệ dân nhập cư lớn là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến biến động về quy mô, cơ cấu và chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong thời gian vừa qua. Kết quả xây dựng bản đồ biến động cho thấy có sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất khá lớn giữa các loại đất ở tỉnh Bình Dương trong giai đoạn 1997 – 2017. Dựa trên cơ sở bản đồ biến động sử dụng đất, phân tích hiện trạng biến động và đề xuất một số giải pháp sử dụng đất theo hướng bền vững cho tỉnh Bình Dương.

Từ khóa: Biến động sử dụng đất, tỉnh Bình Dương.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

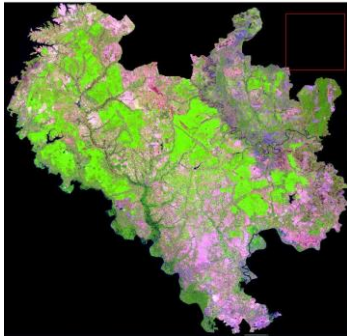
Sau khi tái lập tỉnh năm 1997, nhờ chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ giúp Bình Dương có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) đạt 13,2% trong giai đoạn 1997 - 2017 [2], [6]. Các khu công nghiệp, cụm công nghiệp xuất hiện ngày càng nhiều tạo ra sức hút lớn đối với nguồn lao động, nhất là lao động nhập cư, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, dẫn đến tỷ lệ dân số thành thị tăng mạnh từ 26,6% năm 1997 lên 76,9% năm 2017 [2], [6]. Sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế và gia tăng nhanh về dân số làm cho đất đai ở Bình Dương bị biến động mạnh, đất canh tác bị thu hẹp, đất ở và đất chuyên dùng tăng lên nhanh chóng. Thực trạng đó gây nguy cơ phá vỡ quy hoạch không gian sống và sản xuất, ảnh hưởng tới chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, cũng như định hướng xây dựng thành phố thông minh của tỉnh Bình Dương [5].

Hiện nay, việc nghiên cứu biến động sử dụng đất (BĐSDĐ) thuận tiện hơn với sự hỗ trợ của Hệ thống Thông tin Địa lý (Geographic Information System - GIS) và viễn thám. Dữ liệu viễn thám với đặc điểm đa thời gian, xử lý ngắn và phủ trùm khu vực rộng là một công cụ hữu hiệu cho việc theo dõi BĐSDĐ một cách chính xác và nhanh chóng. Với sự hỗ trợ của GIS, xây dựng bản đồ BĐSDĐ, phân tích hiện trạng BĐSDĐ tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 - 2017 (được phân thành 2 giai đoạn ngắn 1997 - 2007 và 2007 - 2017) sẽ cung cấp những thông tin chính xác về hiện trạng, diễn biến, xu thế BĐSDĐ cho các nhà hoạch định chính sách.

2. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở dữ liệu

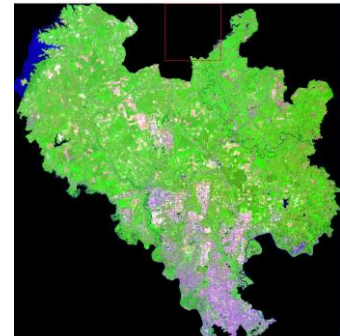
- Tư liệu viễn thám được sử dụng trong nghiên cứu là ảnh vệ tinh Landsat TM với độ phân giải không gian 30m, cảnh ảnh 125/052, phép chiếu UTM, lưới chiếu WGS-84 thu thập ở ba thời điểm [7].



Hình 1. Ảnh Landsat TM khu vực tỉnh Bình Dương chụp ngày 11/03/1997 được hiển thị bằng tổ hợp kênh 543 sau khi được xử lý và cắt theo ranh giới tỉnh



Hình 2. Ảnh Landsat TM khu vực tỉnh Bình Dương chụp ngày 02/03/2007 được hiển thị bằng tổ hợp kênh 543 sau khi được xử lý và cắt theo ranh giới tỉnh

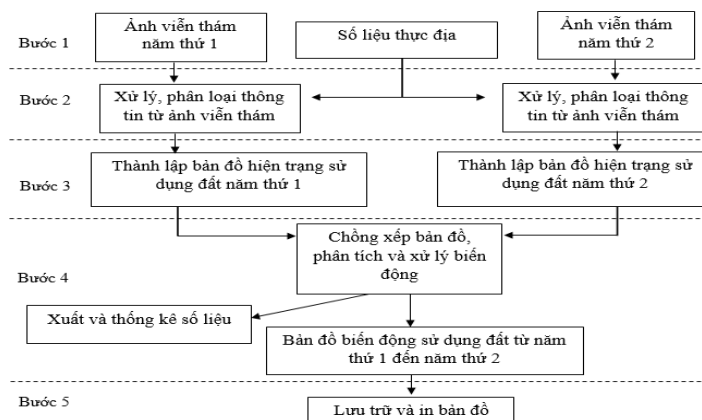


Hình 3. Ảnh Landsat TM khu vực tỉnh Bình Dương chụp ngày 10/03/2017 được hiển thị bằng tổ hợp kênh 752 sau khi xử lý và cắt theo ranh giới tỉnh

- Các phần mềm sử dụng: Ứng dụng phần mềm ArcMap 10.2 của ArcGIS, Envi 5.2 và Excel để xây dựng bản đồ và phân tích BĐSDĐ.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp ứng dụng viễn thám và GIS được nhóm tác giả lựa chọn để xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất (HTSDĐ), bản đồ BĐSDĐ tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 i 2017 với sự hỗ trợ của phần mềm ArcMap 10.2, Envi 5.2 được thực hiện theo quy trình sau:



Hình 4. Quy trình thành lập bản đồ BĐSDĐ tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 - 2017

+ Xử lý ảnh: Sau khi thu thập, ảnh viễn thám sẽ được xử lý bằng phần mềm Envi qua các bước như: tăng chất lượng ảnh, cắt ảnh theo ranh giới tỉnh,...

+ Phân loại và giải đoán ảnh: Do hạn chế về độ phân giải cũng như chất lượng ảnh nên các loại đất trên bản đồ hiện trạng và bản đồ biến động được phân loại theo mục đích sử dụng. Trên cơ sở đó, bài báo đã chia thành 7 nhóm loại hình sử dụng đất (SDD) tương ứng với các nhóm mẫu giải đoán, bao gồm: đất trồng cây hàng năm (CHN), đất trồng cây lâu năm (CLN), đất lâm nghiệp (LNP), đất ở (OTC), đất chuyên dùng (CDG), đất chưa sử dụng (CSD) và đất khác (K).

Bảng 1. Bảng mô tả các loại hình sử dụng đất

TT	Loại hình SDD	Mô tả
1	CHN	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác
2	CLN	Đất trồng cây công nghiệp; đất trồng cây ăn quả và đất trồng cây lâu năm khác.
3	LNP	Đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất
4	OTC	Đất ở nông thôn, đất ở đô thị
5	CDG	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp; đất quốc phòng; đất cơ sở sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp, đất phát triển hạ tầng
6	CSD	Đất đồng bằng chưa sử dụng; đất đồi núi chưa sử dụng; núi đá không có rừng cây.
7	K	Đất tôn giáo, tín ngưỡng; đất nghĩa trang, nghĩa địa; đất sông, suối; đất nuôi trồng thủy sản; đất phi nông nghiệp khác.

+ Bản đồ HTSDĐ được thành lập cần thể hiện chức năng và mục đích sử dụng đối với mỗi đơn vị sử dụng đất. Để đảm bảo yêu cầu đặt ra, bản đồ HTSDĐ của tỉnh Bình Dương được xây dựng dựa vào ảnh viễn thám và theo quy định về thành lập bản đồ HTSDĐ [1]. Bài báo sử dụng phương pháp giải đoán ảnh tự động để giải đoán ảnh viễn thám.

+ Thông qua phương pháp phân loại ảnh có kiểm định, 17 mẫu phân loại được xác định trên ảnh viễn thám và được kiểm định lại bằng phương pháp khảo sát thực địa với sự hỗ trợ của máy định vị vệ tinh GPS. Sử dụng công cụ *Maximum Likelihood* của phần mềm Envi để phân loại và giải đoán ảnh thành 7 nhóm loại hình sử dụng đất đã được lựa chọn.

+ Đánh giá độ chính xác của kết quả phân loại: Độ chính xác của các mẫu giám định và ảnh phân loại được thể hiện bằng hệ số Kappa và ma trận sai số. Hệ số Kappa nằm trong khoảng từ 0 đến 1 (hệ số Kappa có 3 nhóm giá trị: $K > 0,8$: độ chính xác cao; $0,4 < K < 0,8$: độ chính xác trung bình; $K < 0,4$: độ chính xác thấp). Khi $K = 1$, nghĩa là độ chính xác phân loại tuyệt đối [3].

- Sau khi các kết quả phân loại đảm bảo độ chính xác, sử dụng công nghệ GIS để tiến hành biên tập các bản đồ HTSDĐ các năm 1997, 2007, 2017.

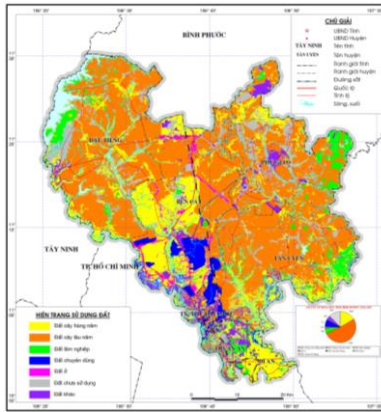
- Bản đồ BĐSDĐ của tỉnh Bình Dương, giai đoạn 1997 - 2017 được xây dựng trên cơ sở chồng xếp các bản đồ HTSDĐ năm 1997, 2007, 2017. Các số liệu về diện tích

chuyển đổi giữa các loại hình SDD được xuất ra dưới dạng Excel để đánh giá BDSDD tỉnh Bình Dương trong giai đoạn 1997-2007 và 2007 - 2017.

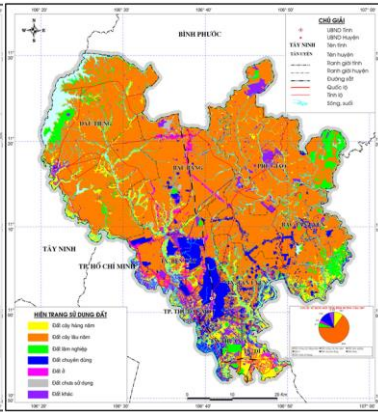
3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thành lập bản đồ biến động sử dụng đất tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997-2017

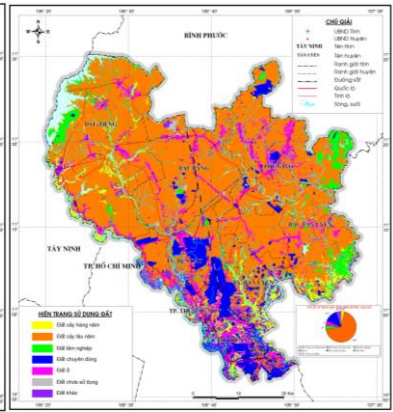
- *Bản đồ hiện trạng sử dụng đất:* Dựa vào kết quả giải đoán, dữ liệu được chuyển sang phần mềm ArcGIS để biên tập bản đồ HTSDD năm 1997, 2007 và 2017 (hình 5,6,7).



Hình 5. Bản đồ HTSDD tỉnh Bình Dương năm 1997, thu từ tỉ lệ 1/50.000

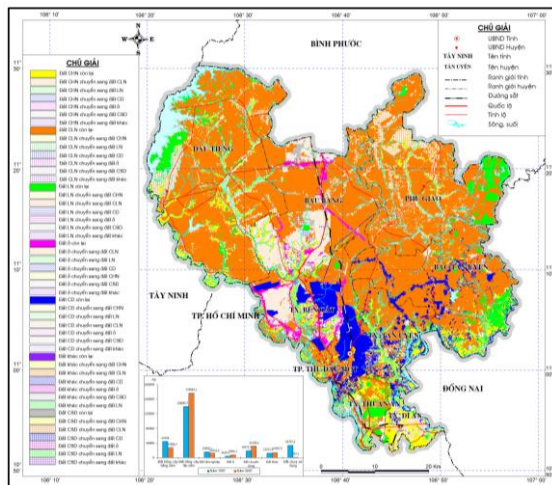


Hình 6. Bản đồ HTSDD tỉnh Bình Dương năm 2007, thu từ tỉ lệ 1/50.000

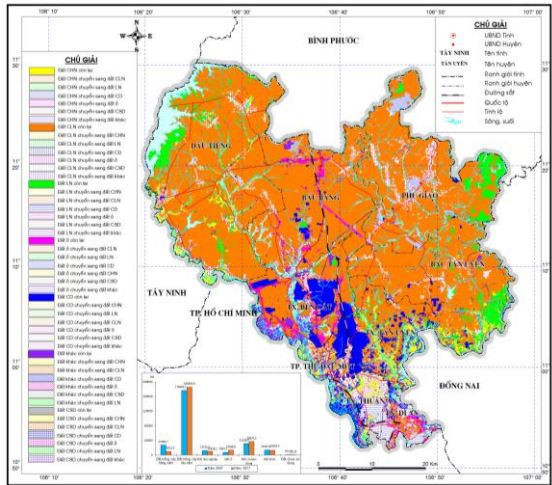


Hình 7. Bản đồ HTSDD tỉnh Bình Dương năm 2017, thu từ tỉ lệ 1/50.000

- *Thành lập bản đồ biến động sử dụng đất:* Dựa vào phương pháp và quy trình xây dựng bản đồ BDSDD ở tỉnh Bình Dương (hình 4). Bản đồ BDSDD của tỉnh giai đoạn 1997-2007 và 2007 - 2017 được thành lập. Kết quả được thể hiện ở bản đồ hình 8, 9.



Hình 8. Bản đồ BDSDD tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 - 2007, thu từ tỉ lệ 1/50.000



Hình 9. Bản đồ BDSDD tỉnh Bình Dương giai đoạn 2007 - 2017, thu từ tỉ lệ 1/50.000

3.2. Biến động sử dụng đất của tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 - 2017

3.2.1. Giai đoạn 1997 - 2007

Biến động về quy mô và cơ cấu của các loại hình sử dụng đất

Năm 1997 nhóm đất trồng cây lâu năm chiếm diện tích lớn nhất 139.695 ha (chiếm 51,8%), đứng thứ 2 là nhóm đất trồng cây hàng năm 44.338 ha (chiếm 16,5%). Đến năm 2007 tình hình SDD ở tỉnh Bình Dương có nhiều biến động. Nhóm đất trồng cây lâu năm, đất ở, đất chuyên dùng và đất khác trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng, trong đó đất trồng cây lâu năm tăng nhiều nhất 36.967 ha, chiếm 65,6% diện tích tự nhiên, tiếp đến là đất chuyên dùng 12.056 ha, đất ở và đất khác tăng nhẹ (3.550 ha và 1.056 ha). Ngược lại, đất trồng cây hàng năm, đất lâm nghiệp và đất chưa sử dụng có xu hướng giảm. Đất chưa sử dụng giảm nhiều nhất 33.000 ha, diện tích còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu các nhóm đất (0,3%), nhóm đất trồng cây hàng năm giảm 17.257 ha, đất lâm nghiệp giảm nhẹ 3.373 ha. Sự thay đổi của các nhóm đất tỉnh Bình Dương được thể hiện rõ ở bản đồ hình 5, 6 và bảng 2.

Bảng 2. *Biến động các loại hình SDD của tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 - 2007*

Loại hình SDD	Năm 1997		Năm 2007		So sánh 1997-2007 (+) tăng, (-) giảm (ha)
	DT (ha)	Tỉ lệ (%)	DT (ha)	Tỉ lệ (%)	
CHN	44.338,0	16,5	27.080,7	10,0	-17.257,3
CLN	139.695,7	51,8	176.663,1	65,6	+36.967,4
LNP	15.906,1	5,9	12.532,5	4,7	-3.373,6
OTC	4.143,5	1,5	7.694,1	2,9	+3.550,6
CDG	19.271,7	7,2	31.328,4	11,6	+12.056,7
K	12.311,3	4,6	13.367,9	5,0	+1.056,6
CSD	33.797,5	12,5	797,1	0,3	-33.000,4
Tổng	269.463,8	100,0	269.463,8	100,0	0

Biến động về chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Dựa vào bản đồ BĐSDĐ hình 8, bảng 2, 3, các loại hình SDD tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 - 2007 có sự thay đổi như sau:

- Diện tích đất trồng cây hàng năm giảm khá nhanh từ 44.338 ha xuống còn 27.080 ha, giảm 17.257 ha. Diện tích chuyển đổi chủ yếu sang đất trồng cây lâu năm (10.967 ha), đất chuyên dùng (3.733 ha), đất lâm nghiệp (1.554 ha) và đất ở (1.443 ha).
- Đất trồng cây lâu năm có xu hướng tăng nhanh, từ 139.695 ha lên 176.663 ha được chuyển đổi từ đất chưa sử dụng (24.289 ha), đất trồng cây hàng năm (10.967 ha) và các loại đất khác sang (6.104 ha). Đất trồng cây lâu năm phân bố tập trung chủ yếu tại các huyện phía Bắc gồm Dầu Tiếng, Phú Giáo, Bến Cát và Tân Uyên, chiếm 96,9% đất trồng cây lâu năm toàn tỉnh. Ngoài ra, còn có một số là đất trồng cây lâu năm khác như

cây tràm, cây điều... phân bố rải rác, xen kẽ trong khu dân cư.

- Đất lâm nghiệp giảm 3.373 ha trong giai đoạn 1997 - 2007 do chuyển sang đất chuyên dùng (2.068 ha), đất trồng cây lâu năm (2.309 ha) và đất khác (1.127 ha).

- Đất ở trên địa bàn tỉnh có xu hướng tăng năm 1997 là 4.143 ha đến năm 2007 tăng lên 7.694 ha được chuyển từ đất trồng cây hàng năm (1.443 ha), đất trồng cây lâu năm (612 ha) và đất chuyên dùng (686 ha).

- Đất chuyên dùng tăng nhanh trong giai đoạn 1997 - 2007, từ 19.271 ha lên 31.328 ha. Sự gia tăng của đất chuyên dùng được lấy chủ yếu từ đất chưa sử dụng (7.778 ha) và đất trồng cây hàng năm (3.733 ha).

- Đất khác tăng nhẹ, từ 12.311 ha (1997) lên 13.367 ha (2007), phần lớn được chuyển sang đất trồng cây lâu năm, đất chuyên dùng.

- Đất chưa sử dụng giảm nhanh chóng, từ 33.797 ha (1997) xuống 797 ha (2007) do chuyển sang đất trồng cây lâu năm (24.289 ha), đất chuyên dùng (7.778 ha).

Bảng 3. Ma trận chuyển đổi các loại hình SĐĐ tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997-2007

(Đơn vị: ha)

1997 \ 2007	CHN	CLN	LNP	OTC	CDG	K	CSD	Tổng 1997
CHN	25.870,1	10.967,5	1.554,4	1.443,6	3.733,8	748,3	20,3	44.338,0
CLN	2,7	135.302,4	1.693,1	612,3	304,4	1.768,3	12,5	139.695,7
LNP	408,3	2.309,0	9.236,8	751,1	2.068,9	1.127,7	4,3	15.906,1
OTC	0	0	0	4.122,4	3,5	5,8	11,8	4.143,5
CDG	0	0	0	686,5	17.421,7	1.082,3	81,2	19.271,7
K	18,4	3.795,0	13,7	15,0	17,8	8.304,0	147,4	12.311,3
CSD	781,2	24.289,2	34,5	63,2	7.778,3	331,5	519,6	33.797,5
Tổng 2007	27.080,7	176.663,1	12.532,5	7.694,1	31.328,4	13.367,9	797,1	269.463,8

3.2.2. Giai đoạn 2007 - 2017

Biến động về quy mô và cơ cấu của các loại hình sử dụng đất

Trong giai đoạn 2007 – 2017, đất trồng cây lâu năm, đất chuyên dùng, đất ở vẫn tiếp tục gia tăng và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu SĐĐ tỉnh Bình Dương. Đến năm 2017, đất trồng cây lâu năm chiếm tới 68,9% diện tích tự nhiên. Hai nhóm đất trồng cây lâu năm và đất chuyên dùng chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ Bình Dương (82,6%). Các loại đất trồng cây hàng năm, đất lâm nghiệp, đất chưa sử dụng tiếp tục giảm, giảm mạnh nhất là đất trồng cây hàng năm 17.529 ha.

Bảng 4. Biến động các loại hình SĐĐ của tỉnh Bình Dương giai đoạn 2007 - 2017

Loại hình SĐĐ	Năm 2007		Năm 2017		So sánh 2007-2017 (+) tăng, (-) giảm (ha)
	DT (ha)	Tỉ lệ (%)	DT (ha)	Tỉ lệ (%)	
CHN	27.080,7	10,0	9.551,4	3,5	-17.529,3
CLN	176.663,1	65,6	185.664,8	68,9	+9.001,7
LNP	12.532,5	4,7	10.538,1	3,9	-1.994,4
OTC	7.694,1	2,9	13.468,8	5,0	+5.774,7
CDG	31.328,4	11,6	36.875,5	13,7	+5.547,1
K	13.367,9	5,0	13.083,4	4,9	-284,5
CSD	797,1	0,3	281,8	0,1	-515,3
Tổng	269.463,8	100,0	269.463,8	100,0	0

Biến động về chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Giai đoạn 2007 - 2017 quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đối với các nhóm đất tỉnh Bình Dương tiếp tục diễn ra theo xu hướng mở rộng diện tích đất trồng cây lâu năm, đất ở, đất chuyên dùng. Đất trồng cây hàng năm, đất lâm nghiệp, đất chưa sử dụng tiếp diễn xu hướng giảm và bị lấn chiếm bởi 3 nhóm đất nêu trên, biến động cụ thể được thể hiện ở bản đồ hình 9 và bảng 5.

Bảng 5. Ma trận chuyển đổi các loại hình SĐĐ tỉnh Bình Dương giai đoạn 2007 - 2017 (Đơn vị: ha)

2007 \ 2017	CHN	CLN	LNP	OTC	CDG	K	CSD	Tổng 2007
CHN	7.566,2	7.801,3	3.051,2	4.582,6	3.637,6	438,4	3,4	27.080,7
CLN	969,2	172.369,8	491	464,3	1.985,3	377,8	5,7	176.663,1
LNP	992,3	3652,8	6.965	325,2	467	126,3	3,9	12.532,5
OTC	0	0	0	7.661,8	13,5	13,2	5,6	7.694,1
CDG	0	0	0	342,5	30.595,9	381,7	8,3	31.328,4
K	12,7	1.509,7	16,3	56,8	13	11.743,2	16,2	13.367,9
CSD	11	331,2	14,6	35,6	163,2	2,8	238,7	797,1
Tổng 2017	9.551,4	185.664,8	10.538,1	13.468,8	36.875,5	13.083,4	281,8	269.463,8

3.2.3. Đánh giá chung

- Những biến động tích cực:

BĐSDĐ tỉnh Bình Dương giai đoạn 1997 - 2017 có nhiều chuyển biến tích cực, phục vụ có hiệu quả cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và mục tiêu phát triển bền vững, thể hiện rõ qua các biểu hiện sau:

+ Đất trồng cây hàng năm giảm nhanh (từ 16,5% năm 1997 xuống 3,5% năm 2017) do

hiệu quả kinh tế - xã hội thấp được chuyển phần lớn sang trồng cây lâu năm hiệu quả kinh tế cao hơn, tăng độ che phủ, sử dụng tiết kiệm nước, hạn chế ảnh hưởng tính chất khô hạn trong mùa khô. Sự biến động này phù hợp với chủ trương của Tỉnh, mục tiêu đến năm 2020 giảm diện tích đất trồng cây hàng năm còn 2,9% tổng diện tích tự nhiên [4].

+ Đất trồng cây lâu năm tăng thêm 17,1% trong giai đoạn 1997 - 2017. Cây trồng lâu năm được xác định là thế mạnh chủ lực trong sản xuất nông nghiệp của Tỉnh, là nhân tố chủ đạo thúc đẩy giá trị sản xuất/ha/lao động nông nghiệp liên tục tăng (từ 10,71 triệu đồng năm 2000 lên 108,3 triệu đồng năm 2010 theo giá thực tế) [4]. Ngoài ra, diện tích trồng cây lâu năm tăng đã tác động tốt đến vi khí hậu, cảnh quan, hạn chế xói mòn, rửa trôi đất.

+ Đất chuyên dùng có tốc độ tăng trưởng khá nhanh chiếm từ 7,2% năm 1997 lên 13,7% năm 2017 tổng diện tích tự nhiên. Diện tích đất xây dựng cơ sở hạ tầng, đất cơ sở sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp tăng nhanh là động lực chính trong tăng trưởng kinh tế của Bình Dương giai đoạn 1997 - 2017, chỉ tính giá trị cho thuê đất thời điểm năm 2009 là 60 USD/m² trong vòng 50 năm, chưa kể các khoản đóng góp của các doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh [4]. Sự phát triển của các cụm, khu công nghiệp dẫn tới cơ cấu lao động chuyển biến theo hướng tích cực, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm từ 42,3% năm 1997 xuống 10,3% năm 2017.

+ Đất ở tăng thêm 3,5% trong 20 năm, đây là mức tăng hợp lý trong bối cảnh quá trình công nghiệp hóa đang diễn ra mạnh ở Bình Dương, phù hợp với quy hoạch SĐĐ của Tỉnh. Không gian sinh sống của người dân được bảo đảm, diện tích đất ở theo đầu người của Bình Dương vùng nông thôn là 88,9m², ở đô thị là 94,7m² là mức cao so với quy chuẩn của Bộ Xây dựng [4].

- *Những biến động tiêu cực:*

+ Diện tích đất lâm nghiệp ngày càng giảm, năm 2017 chỉ còn 3,9% tổng diện tích tự nhiên gây nguy cơ xói mòn, rửa trôi đất ở nhiều vị trí xung yếu. Giai đoạn 1997 - 2017, có hơn 1.000 ha đất lâm nghiệp chuyển sang đất ở, đến năm 2017 xuất hiện nhiều điểm dân cư nằm gần với rừng phòng hộ ở huyện Dầu Tiếng, Bắc Tân Uyên. Sự biến động này ẩn chứa nguy cơ làm mất cân bằng môi trường sinh thái địa phương.

+ Đất trồng cây lâu năm tăng nhanh, năm 2017 chiếm 68,9% tổng diện tích tự nhiên (vượt 12% so với quy hoạch sử dụng đất của Tỉnh), tiềm ẩn phá vỡ quy hoạch sản xuất nông nghiệp.

+ Đến năm 2017, các địa bàn phía Nam như Dĩ An, Thuận An, Thủ Dầu Một chủ yếu còn lại 2 loại hình SĐĐ là đất ở và đất chuyên dùng (hình 7). Điều này sẽ gây khó khăn cho quy hoạch không gian sống, sản xuất trong thời gian tới ở khu vực này.

3.2.4. Một số giải pháp sử dụng đất theo hướng bền vững ở tỉnh Bình Dương

BĐSDĐ là tất yếu của quá trình phát triển, nhưng sự biến động nếu không kiểm soát tốt sẽ gây nên những hậu quả lớn về môi trường sinh thái, không gian sống và sản xuất. Vì vậy, để kiểm soát được tình hình BĐSDĐ trên địa bàn, tỉnh Bình Dương cần thực hiện một số giải pháp sau:

- *Đối với đất trồng cây hàng năm*: Cần đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên trên toàn lãnh thổ, trên cơ sở đó quy hoạch lại các vùng sản xuất cây hàng năm, chú trọng vào phát triển các vùng nông nghiệp chất lượng cao, mở rộng diện tích các vùng sản xuất ra an toàn, hoa cây cảnh. Tiếp tục chuyển đổi các diện tích đất trồng cây hàng năm hiệu quả kinh tế - xã hội thấp sang các loại hình khác. Đối với đất trồng lúa cần lựa chọn các địa bàn có quy mô tập trung, có điều kiện thuận lợi hoặc có khả năng đầu tư xây dựng thủy lợi để thâm canh tăng vụ, tăng năng suất nhằm đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ.

- *Đối với đất trồng cây lâu năm*: Hình thành các vùng chuyên canh tập trung như vùng chuyên canh cao su, vùng cây ăn trái chuyên canh kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vùng rau - hoa - cây cảnh ứng dụng công nghệ cao... Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm sang đất phi nông nghiệp phải có kế hoạch, lộ trình hợp lý. Xử lý nghiêm việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tự phát, đặc biệt là chuyển đất sản xuất nông nghiệp sang đất ở.

- *Đối với đất lâm nghiệp*: Quản lý tốt diện tích đất rừng phòng hộ, phòng chống cháy rừng. Tăng cường ứng dụng công nghệ cao đối với rừng sản xuất, nâng cao năng suất, rút ngắn thời gian thu hoạch, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn nhằm duy trì diện tích rừng hiện có. Nghiêm cấm chuyển đổi đất lâm nghiệp sang các loại đất khác giúp duy trì, cân bằng môi trường sinh thái ở địa phương.

- *Đối với đất ở*: Quy hoạch đất ở phù hợp với sự gia tăng dân số và nhu cầu thực tế của địa phương, giám sát chặt chẽ các dự án xây dựng khu dân cư, hạn chế tình trạng chuyển đổi mục đích SDD tự phát của người dân từ các loại đất khác sang đất ở. Đồng thời khắc phục tình trạng dự án treo, SDD không hiệu quả, kiên quyết thu hồi diện tích đất các dự án không sử dụng, chậm tiến độ, sử dụng sai mục đích theo đúng quy định của Luật Đất đai.

- *Đối với đất chuyên dùng*: Khai thác hiệu quả đất ở các khu công nghiệp bằng cách đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thu hút đầu tư chọn lọc theo chiều sâu, hiện đại, công nghệ cao. Chuyển dần địa bàn phát triển công nghiệp lên phía Bắc, từng bước hình thành các trung tâm dịch vụ chức năng chất lượng cao ở phía Nam.

- *Đất khác*: Quy hoạch hợp lý hệ thống nghĩa trang, các công trình phục vụ tôn giáo, tín ngưỡng. Khai thác diện tích mặt nước hiện có vào phát triển du lịch sinh thái, nuôi trồng thủy sản, nhất là diện tích mặt nước ở ven sông Sài Gòn.

- *Đất chưa sử dụng*: Tiếp tục chuyển những diện tích đất chưa sử dụng sang đất chuyên dùng phục vụ xây dựng các công trình công cộng, khu vực xa trung tâm có thể chuyển sang trồng cây lâu năm. Phân đầu đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương không còn đất chưa sử dụng.

4. KẾT LUẬN

Sau 20 năm tái lập tỉnh, Bình Dương có tốc độ phát triển kinh tế mạnh mẽ, cơ cấu nền kinh tế có sự chuyển dịch rõ rệt theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa kéo theo sự gia tăng nhanh về dân số, gây ra những biến động mạnh về SDD tỉnh Bình Dương.

Thông qua phương pháp viễn thám và GIS, nhóm nghiên cứu đã xây dựng đồ HTSDĐ các năm 1997, 2007, 2017 và bản đồ BĐSDĐ các giai đoạn 1997-2007, 2007-2017 tỷ lệ 1/50.000 cho tỉnh Bình Dương. Trên cơ sở đó làm rõ hiện trạng BĐSDĐ giai đoạn 1997-2017 ở tỉnh Bình Dương.

Kết quả nghiên cứu cho thấy xu hướng chung trong SDĐ của tỉnh là tăng diện tích các loại đất trồng cây lâu năm, đất ở, đất chuyên dùng và đất khác. Nhóm đất trồng cây hàng năm, đất lâm nghiệp và đặc biệt là đất chưa sử dụng có xu hướng giảm nhanh. Nhóm nghiên cứu đã xác định được các khu vực đất bị chuyển đổi mục đích sử dụng. Bên cạnh đó, nhóm tác giả đã đề xuất một số giải pháp góp phần sử dụng tài nguyên đất bền vững ở tỉnh Bình Dương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2007). *Quy định về thành lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất*, ban hành kèm theo quyết định số 22/2007/QĐ-BTNMT, ngày 17/12/2007, Hà Nội.
- [2] Cục Thống kê tỉnh Bình Dương, *Niên giám thống kê năm 2000, 2005, 2010, 2017*, Bình Dương.
- [3] Nguyễn Thị Thu Hiền (2015). *Nghiên cứu biến động và đề xuất các giải pháp quản lý sử dụng đất hợp lý huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
- [4] UBND tỉnh Bình Dương (2013). *Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) tỉnh Bình Dương*, Bình Dương.
- [5] UBND tỉnh Bình Dương (2016). *Quyết định về việc phê duyệt Đề án Thành phố thông minh – Bình Dương*, Bình Dương.
- [6] <https://www.gso.gov.vn>.
- [7] <https://glovis.usgs.gov>.

Title: LAND-USE CHANGE IN BINH DUONG PROVINCE IN THE PERIOD FROM 1997 TO 2017

Abstract: Located in the southern region's main point economy, Binh Duong province always enjoys high economic growth rate, strong urbanization process, the large proportion of immigrants is one of the main reasons for changes in scale, structure and conversion of land use purpose in the past time. The results of the change mapping show that the land-use change is rather large between lands in Binh Duong Province in the period from 1997 to 2017. Based on the land-use change map, the research group analyzed the status quo for the change and proposed some lasting land-use solutions for Binh Duong province.

Keywords: Land-use change, Binh Duong province.